

Hàm Thuận Bắc, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T;

Trụ sở chính: Số A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc Đ; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 18612/2018/VPB AMC PN ngày 06/8/2018.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền ngày 01/11/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T do bà Nguyễn Thị Ngọc A đại diện theo ủy quyền đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền gốc là 376.155.707 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng), nợ lãi tính đến hết ngày 18/9/2018 là 46.543.484 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 422.699.191 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, một trăm chín mươi một đồng) theo 03 hợp đồng tín dụng số 9216801/BHT/HĐTD ngày 15/9/2016; số

LN1705040042380 /BHT/HĐTD ngày 09/5/2017; số 13516731 ngày 10/5/2017 cùng lãi phát sinh kể từ ngày 19/9/2018 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả được nợ thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp gồm: Diện tích đất tọa lạc tại thị trấn L, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9216801/BHT/HĐTC ngày 15/9/2016 đã được công chứng ngày 15/9/2016 và được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H ngày 15/9/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LN1705040042380/BHT/HĐTC ngày 09/5/2017, cụ thể: Thửa đất số 170, diện tích 248 m², tờ bản đồ số ĐL-TC thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V916753 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 17/10/2002 đứng tên Nguyễn Văn B; cập nhật diện tích đất lần cuối ngày 26/11/2012; cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 13/6/2016 tặng cho ông Nguyễn Văn T để nguyên đơn thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T do bà Nguyễn Thị Ngọc A đại diện theo ủy quyền tự nguyện thỏa thuận chịu 10.454.000 đồng (Mười triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 10.259.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 0023068 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND huyện H;
-Chi cục Thi hành án dân sự
huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm

